

Số: 1752/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành phố Biên Hòa
năm học 2023-2024 (lần 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tại khoản 2, Điều 3 quy định trình tự, thủ tục và phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí).

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/04/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc phân bổ số lượng người làm việc giữa các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thành phố Biên Hòa trong năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 3458/KH-UBND ngày 08/3/2024 Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành về việc triển khai công tác tuyển dụng viên chức các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa, năm học 2023-2024 (lần 2);

Căn cứ thông báo số 842-TB/TU ngày 25/3/2024 của Thành ủy Biên Hòa về việc kết luận của Ban Thường vụ tại buổi làm việc với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về công tác tuyển dụng viên chức các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa, năm học 2023-2024;

Căn cứ thông báo số 141/TB-UBND ngày 21/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc kết luận trao đổi, đánh giá giải pháp thực hiện công tác tuyển dụng viên chức trên địa bàn thành phố Biên Hòa (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2023-2024 của trường Mầm non, Tiểu học và THCS công lập thành phố Biên Hòa (lần 2);

Xét tờ trình số 204/TTr-PGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 498/TTr-NV ngày 14 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành phố Biên Hòa năm học 2023-2024 (lần 2) **đối với 155 thí sinh** (danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ban hành các Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng năm học 2023-2024 (lần 2).

Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường, gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký, hoàn thành tất cả các thủ tục tuyển dụng viên chức theo đúng quy định, báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển và nhận quyết định trúng tuyển của thí sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Hội đồng tuyển dụng viên chức các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành phố Biên Hòa năm học 2023-2024 (lần 2), Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ (b/c);
- CT, PCT UBND TP;
- Phòng Nội vụ TP;
- Phòng GD&ĐT TP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH 


Đỗ Khôi Nguyên



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM, TIỂU HỌC, THCS
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, NĂM HỌC 2023 -2024 (LẦN 2)

(Kèm theo Quyết định số 1752 /QĐ-UBND ngày 20 tháng năm 2024
của UBND thành phố Biên Hòa)

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
1	Nguyễn Thanh	Trâm	24/09/1982	Nhân viên Kế toán	100	Mầm non An Bình
2	Dụng Thị Thu	Cẩm	21/11/1999	Giáo viên Mầm non	84,0	Mầm non Hiệp Hòa
3	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	20/08/1991	Giáo viên Mầm non	73,0	Mầm non Hiệp Hòa
4	Mai Thị	Thảo	17/07/1987	Giáo viên Mầm non	76,0	Mầm non Hiệp Hòa
5	Nguyễn Vũ	Dịu	09/06/1984	Nhân viên Kế toán	95,0	Mầm Non Hòa Bình
6	Dương Thị	Hằng	02/07/1984	Giáo viên Mầm non	78,6	Mầm Non Hòa Bình
7	Lê Ngọc	Tài	20/08/1997	Giáo viên Mầm non	85,16	Mầm Non Hòa Bình
8	Nguyễn Thị Phương	Uyên	01/01/1984	Giáo viên Mầm non	85,3	Mầm Non Hòa Bình
9	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/06/1999	Giáo viên Mầm non	88,67	Mầm non Tân Hạnh
10	Phạm Thị	Hiền	07/08/1995	Giáo viên Mầm non	94,33	Mầm non Tân Mai
11	Nguyễn Thị Thùy	Dung	05/11/1991	Giáo viên Mầm non	83,5	Mầm non Tân Mai
12	Phạm Thị	Trang	1994	Giáo viên Mầm non	85,7	Mầm non Tân Phong
13	Bùi Thị Ngọc	Ánh	1987	Giáo viên Mầm non	77,5	Mầm non Tân Phong
14	Hà Thị Thúy	Hằng	02/09/1985	Giáo viên Mầm non	80,6	Mầm non Tân Vạn
15	Vũ Thị	Lân	06/04/1987	Giáo viên Mầm non	80,25	Mầm non Thanh Bình
16	Ngô Thị Phương	Liên	06/10/2000	Giáo viên Mầm non	72,3	Mầm non Trảng Dài
17	Phạm Thị	Ngân	15/02/1992	Nhân viên Kế toán	78,75	Mầm non Long Bình
18	Lê Thị Thu	Thủy	01/05/2000	Giáo viên Mầm non	81,5	Mầm non Long Đức 3
19	Nguyễn Đỗ Trúc	Quỳnh	2000	Nhân viên Văn thư	85,0	Mầm non Hóa An
20	Từ Khánh	Thị	29/10/1987	Giáo viên Mầm non	85,0	Mầm non Thống Nhất

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
21	Vũ Thị	Khánh	15/12/1995	Giáo viên Mầm non	82,0	Mầm non Thống Nhất
22	Nguyễn Hoài	Phương	06/07/2001	Giáo viên Tiểu học	81,5	TH An Hào
23	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	17/12/1997	Giáo viên Tiểu học	76,5	TH An Hào
24	Đào Mộng	Cầm	09/05/2001	Giáo viên Tổng phụ trách	73,5	TH An Hào
25	Trương Ái	Dân	01/01/1994	Giáo viên Tiếng Anh	71,3	TH An Hoà
26	Phạm Thị Minh	Anh	15/07/1997	Giáo viên Tiểu học	84,5	TH Chu văn An
27	Dương Mỹ	Tiên	09/11/1999	Giáo viên Tiểu học	88,5	TH Chu văn An
28	Trần Thị Cẩm	Tú	14/12/1996	Giáo viên Tổng phụ trách	53,0	TH Hòa Bình
29	Nguyễn Hoàng Lam	Phương	02/11/2001	Giáo viên Tiểu học	90,0	TH Hoàng Hoa Thám
30	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	24/03/1983	Giáo viên Tiếng Anh	65,25	TH Kim Đồng
31	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	01/09/2000	Giáo viên Tiểu học	84,0	TH Kim Đồng
32	Lê Thị Kim	Ngân	26/01/2000	Giáo viên Tiểu học	89,75	TH Kim Đồng
33	Nguyễn Thị Thanh	Hương	03/09/1998	Giáo viên Tiểu học	73,5	TH Kim Đồng
34	Hồ Thị Cẩm	Nhung	26/07/1987	Nhân viên Thư viện	70,0	TH Kim Đồng
35	Nguyễn Thùy	Trang	31/10/1998	Giáo viên Tiếng Anh	88,5	TH Long Bình Tân
36	Phạm Thị Bích	Hằng	17/04/2001	Giáo viên Tiểu học	89,0	TH Nguyễn Du
37	Ngô Nhật Quế	Lan	22/06/1998	Giáo viên Âm nhạc	77,5	TH Nguyễn Du
38	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	06/03/2000	Giáo viên Tiểu học	89,5	TH Nguyễn Huệ
39	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24/12/1996	Giáo viên Mĩ thuật	51,0	TH Nguyễn Khắc Hiếu
40	Trương Thị Thúy	Hằng	03/02/2000	Giáo viên Tổng phụ trách	86,5	TH Nguyễn Thái Học
41	Bùi Thị Thanh	Thùy	28/11/1997	Giáo viên Tổng phụ trách	55,75	TH Nguyễn Tri Phương

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
42	Hoàng Thị Thanh	Hương	09/08/1982	Giáo viên Âm nhạc	58,0	TH Phan Chu Trinh
43	Lê Thị Tuyết	Nhung	08/10/2000	Giáo viên Tiểu học	91,5	TH Phan Đình Phùng
44	Trương Thị Thúy	Hằng	03/02/2000	Giáo viên Tiểu học	70,25	TH Phù Đổng
45	Hoàng Mỹ	Duyên	01/11/1999	Giáo viên Tiếng Anh	50,0	TH Tam Hiệp A
46	Nguyễn Thị	Trình	10/01/1995	Nhân viên Văn thư	93,5	TH Tam Hiệp B
47	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/04/2000	Giáo viên Tiểu học	73,5	TH Tam Phước 1
48	Phạm Thị Bích	Hằng	17/04/2001	Giáo viên Tiểu học	81,88	TH Thống Nhất
49	Trịnh Thị Mai	Anh	14/02/1998	Giáo viên Tiểu học	97,75	TH Trần Quốc Tuấn
50	Lê Thị Ngọc	Ánh	01/08/1987	Nhân viên Thư viện	85,0	TH Trần Văn Ôn
51	Phan Lê Quỳnh	Mai	05/03/1998	Giáo viên Tiểu học	97,0	TH Trịnh Hoài Đức
52	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/09/2001	Giáo viên Tiểu học	95,50	TH Trịnh Hoài Đức
53	Ngô Thị Thu	Kiều	12/10/1994	Giáo viên Tiểu học	95,50	TH Trịnh Hoài Đức
54	Trương Thị Quỳnh	Giang	23/02/2000	Giáo viên Tiếng Anh	86,50	TH Trịnh Hoài Đức
55	Phạm Thị Hồng	Nhung	06/10/1990	Giáo viên Tin học	81,50	TH Trịnh Hoài Đức
56	Đào Quang	Dương	06/03/1990	Giáo viên Tiếng Anh	88,5	TH Võ Thị Sáu
57	Lê Doãn Khánh	Huyền	01/09/2001	Giáo viên Tiếng Anh	90,0	THCS Bình Đa
58	Mai Hồng	Thái	11/08/1982	Giáo viên GDTC	53,0	THCS Bình Đa
59	Nguyễn Thị Ngọc	Quên	03/01/1987	Giáo viên Lịch sử	91,5	THCS Bình Đa
60	Nguyễn Thanh	Bình	18/07/1988	Nhân viên Thiết bị thí nghiệm	84,55	THCS Bình Đa
61	Phan Ngọc	Anh	03/01/1995	Giáo viên Tiếng Anh	89,0	THCS Hoàng Diệu
62	Phạm Thị	Mỹ	20/10/1989	Giáo viên Lịch sử	88,5	THCS Hoàng Diệu
63	Hoàng Thị Lan	Hương	1990	Giáo viên Mỹ thuật	81,0	THCS Hoàng Văn Thụ
64	Trần Thị	Tuyết	1983	Giáo viên Lịch sử	60,5	THCS Hoàng Văn Thụ

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
65	Lê Thị Xuân	Thu	1996	Giáo viên GDCD	74,0	THCS Hoàng Văn Thụ
66	Đào Nhã	Trang	1986	Giáo viên Âm nhạc	50,5	THCS Hoàng Văn Thụ
67	Hồ Nguyễn Vinh	Hạnh	22/10/2001	Giáo viên Toán	87,5	THCS Hùng Vương
68	Trần Thùy	Linh	02/10/1991	Giáo viên Tiếng Anh	89,0	THCS Lê Lợi
69	Trần Quỳnh	Như	08/04/2001	Giáo viên Tiếng Anh	87,0	THCS Lê Lợi
70	Phạm Thị	Mỹ	20/10/1989	Giáo viên Lịch sử	80,0	THCS Lê Lợi
71	Trần Quốc	Tuấn	23/03/1995	Giáo viên Toán	84,0	THCS Lê Lợi
72	Nguyễn Hoàng Trúc	Lê	10/03/2000	Nhân viên Thiết bị	76,0	THCS Long Bình
73	Võ Thị Hồng	Thắm	10/08/1993	Giáo viên Ngữ văn	84,5	THCS Long Bình Tân
74	Vũ Thị Mỹ	Trinh	22/10/1991	Giáo viên Âm nhạc	61,5	THCS Long Bình Tân
75	Phạm Thị	Chính	20/08/1994	Giáo viên GDTC	91,5	THCS Lý Tự Trọng
76	Nguyễn Xuân	Nghi	14/8/2002	Giáo viên Tiếng Anh	62,0	THCS Nguyễn Bình Khiêm
77	Trần Quỳnh	Như	04/08/2001	Giáo viên Tiếng Anh	59,8	THCS Nguyễn Bình Khiêm
78	Nguyễn Thị Bích	Viên	28/12/1994	Giáo viên Ngữ văn	58,5	THCS Nguyễn Bình Khiêm
79	Hà Thị	Mai	28/02/1986	Giáo viên Địa lý	92,5	THCS Nguyễn Bình Khiêm
80	Nguyễn Quỳnh	Thơ	10/07/1995	Giáo viên Sinh học	81,0	THCS Nguyễn Bình Khiêm
81	Phùng Công Thanh	Phong	23/10/1996	Giáo viên Ngữ văn	64,3	THCS Nguyễn Công Trứ
82	Trần Thị	Long	14/05/1982	Giáo viên Toán	78,0	THCS Nguyễn Công Trứ
83	Thân Văn	Hiếu	04/06/1989	Giáo viên GDTC	80,0	THCS Nguyễn Công Trứ
84	Nguyễn Văn	Khanh	09/07/1976	Giáo viên GDCD	61,0	THCS Nguyễn Công Trứ
85	Lê Thị	Nghĩa	27/02/1985	Giáo viên Sinh học	66,0	THCS Nguyễn Công Trứ
86	Nguyễn Tân	Phương	01/01/1996	Giáo viên GDTC	51,5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
87	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	28/11/1987	Giáo viên Hóa học	63,5	THCS Nguyễn Văn Trỗi

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
88	Trần Thanh	Trà	07/09/2001	Giáo viên Toán	89,5	THCS Nguyễn Văn Trỗi
89	Lý Thị	Hồng	21/02/1978	Giáo viên Ngữ văn	88,75	THCS Phước Tân 1
90	Phạm Thị	Thơ	30/12/1985	Giáo viên GDCD	87,5	THCS Phước Tân 1
91	Phan Nguyễn Thùy	Trang	02/08/2001	Giáo viên Tiếng Anh	85,5	THCS Phước Tân 1
92	Lê Thị	Dung	26/02/1986	Giáo viên Toán	84,5	THCS Phước Tân 1
93	Phạm Thị	Trâm	24/03/1991	Giáo viên Vật lý	80,5	THCS Phước Tân 1
94	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/08/1993	Giáo viên Địa lý	74,0	THCS Phước Tân 1
95	Nguyễn Thị	Hòa	07/08/1989	Giáo viên Địa lý	85,63	THCS Phước Tân 2
96	Nguyễn Lê	Thọ	19/08/1976	Giáo viên Tin học	60,75	THCS Phước Tân 2
97	Lê Phan Thanh	Bình	04/08/2001	Giáo viên Toán	73,5	THCS Phước Tân 3
98	Phạm Thị Bích	Ngọc	01/07/1998	Giáo viên Tổng phụ trách	58,5	THCS Phước Tân 3
99	Lê Doãn Khánh	Huyền	01/09/2001	Giáo viên Tiếng Anh	94,0	THCS Phước Tân 3
100	Đỗ Trần Hiền	Thục	09/06/2000	Giáo viên Tiếng Anh	89,0	THCS Phước Tân 3
101	Nguyễn Thị	Nhàn	12/11/1993	Giáo viên Ngữ văn	68,25	THCS Phước Tân 3
102	Phạm Thị	Trâm	24/02/1991	Giáo viên Vật lý	64,0	THCS Phước Tân 3
103	Vũ Thị Thu	Trang	15/12/1998	Giáo viên Vật lý	68,0	THCS Phước Tân 3
104	Ngô Thị	Lương	05/05/1993	Giáo viên Hóa học	80,0	THCS Phước Tân 3
105	Phạm Thị	Loan	25/07/1999	Giáo viên Hóa học	81,0	THCS Phước Tân 3
106	Nguyễn Nhứt	Thanh	04/09/1991	Giáo viên Mĩ thuật	54,0	THCS Phước Tân 3
107	Phạm Thị	Phượng	15/08/1989	Giáo viên GDCD	86,0	THCS Phước Tân 3
108	Vũ Thị	Huế	06/01/1993	Giáo viên Âm nhạc	80,0	THCS Phước Tân 3
109	Hoàng Thùy	Nhung	31/10/2000	Giáo viên Sinh học	70,0	THCS Phước Tân 3
110	Nguyễn Thị	Tuyết	28/01/1989	Giáo viên GDTC	56,0	THCS Phước Tân 3

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
111	Lê Thị	Thanh	09/08/1999	Nhân viên Kế toán	55,0	THCS Phước Tân 3
112	Đinh Thị Phương	Thảo	08/10/1988	Nhân viên Thiết bị	75,0	THCS Tam Hiệp
113	Nguyễn Thị Bích	Viên	28/12/1994	Giáo viên Ngữ văn	56,5	THCS Tam Hòa
114	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	31/12/1984	Giáo viên Sinh học	72,5	THCS Tam Phước
115	Trần Thụy Kim	Hằng	18/09/1991	Giáo viên Toán	88,0	THCS Tam Phước
116	Nguyễn Thị	Phượng	08/01/1994	Giáo viên GDTC	70,5	THCS Tam Phước
117	Ngô Thị Hoài	Thương	15/07/1999	Giáo viên GDCD	86,0	THCS Tam Phước
118	Phạm Thị	Bình	18/07/1989	Giáo viên GDCD	65,0	THCS Tam Phước
119	Nguyễn Việt Giang	Sơn	09/07/1997	Giáo viên Vật lý	74,5	THCS Tam Phước
120	Phạm Thị	Trâm	24/03/1991	Giáo viên Vật lý	73,0	THCS Tam Phước
121	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	08/04/1991	Giáo viên Ngữ văn	65,3	THCS Tân An
122	Hồ Xuân	Kỳ	23/01/1992	Giáo viên GDTC	75,0	THCS Tân An
123	Nguyễn Ngọc Khánh	Mai	30/10/2002	Giáo viên Âm nhạc	61,3	THCS Tân An
124	Phan Thị Bảo	Minh	17/06/1980	Giáo viên Địa lý	62,0	THCS Tân Hạnh
125	Trần Thị Thu	Thủy	12/09/1991	Giáo viên Công nghệ	86,0	THCS Tân Hạnh
126	Đào Thị	Giang	02/10/1985	Giáo viên Toán	77,0	THCS Tân Phong
127	Bùi Thị Thanh	Thúy	15/01/2001	Giáo viên Tiếng Anh	94,5	THCS Tân Phong
128	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	14/09/1989	Giáo viên Vật lý	80,5	THCS Tân Phong
129	Nguyễn Thị	Nga	27/07/1979	Giáo viên Lịch sử	98,0	THCS Tân Phong
130	Đỗ Thị	Hương	20/06/1985	Giáo viên GDCD	80,3	THCS Tân Phong
131	Trịnh Thị	Hương	15/10/1981	Giáo viên Công nghệ	56,5	THCS Tân Phong
132	Lê Vân	Anh	24/01/1989	Giáo viên Sinh học	68,5	THCS Tân Phong

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
133	Lê Thị	Nghĩa	27/02/1985	Giáo viên Sinh học	62,5	THCS Tân Phong
134	Lê Văn	Son	04/04/1988	Giáo viên GDTC	89,5	THCS Tân Phong
135	Lê Thanh	Hương	07/08/1987	Giáo viên Tin học	66,5	THCS Tân Phong
136	Hoàng Minh	Chiến	13/03/2000	Giáo viên Toán	86,5	THCS Thống Nhất
137	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	28/11/1987	Giáo viên Tổng phụ trách	83,25	THCS Thống Nhất
138	Phạm Thị Hồng	Nhật	02/01/1996	Giáo viên Âm nhạc	73,0	THCS Thống Nhất
139	Nguyễn Tân	Phương	01/01/1996	Giáo viên GDTC	73,0	THCS Thống Nhất
140	Phùng Thị Khánh	Duy	09/09/2000	Giáo viên Tiếng Anh	77,5	THCS Trảng Dài
141	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/06/1990	Giáo viên Vật lý	74,8	THCS Trảng Dài
142	Nguyễn Quang	Thạch	06/12/1998	Giáo viên Vật lý	83,8	THCS Trảng Dài
143	Nguyễn Thị	Phượng	20/06/1994	Giáo viên Ngữ văn	66,0	THCS Trảng Dài
144	Phạm Thị	Hương	12/02/1996	Giáo viên Sinh học	83,8	THCS Trảng Dài
145	Ká	Loan	31/12/1994	Giáo viên Địa lý	73,3	THCS Trảng Dài
146	Trần Thị Hồng	Liên	22/02/1981	Giáo viên Công nghệ	63,5	THCS Trảng Dài
147	Vũ Thái	Dương	14/08/1979	Giáo viên GDTC	74,0	THCS Trần Hưng Đạo
148	Nguyễn Đình	Nghĩa	14/04/1993	Giáo viên GDTC	88,0	THCS Trần Hưng Đạo
149	Phan Thị Ngọc	An	26/08/1986	Giáo viên Lịch sử	74,0	THCS Trần Hưng Đạo
150	Lưu Văn	Hiệp	03/08/1982	Giáo viên Lịch sử	67,0	THCS Trần Hưng Đạo
151	Hoàng Thị	Giang	16/07/1991	Giáo viên Địa lý	69,5	THCS Trường Sa
152	Phan Thị Thùy	Nhung	10/09/1992	Giáo viên Toán	83,5	THCS Võ Trường Toản
153	Đậu Thị Lệ	Thùy	23/10/1984	Giáo viên Ngữ văn	73,0	THCS Võ Trường Toản
154	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	24/04/1993	Nhân viên Thư viện	68,0	THCS Võ Trường Toản

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Tổng điểm	Trường
	Họ và tên đệm	tên				
155	Nguyễn Thị	Thắm	08/02/1985	Nhân viên Kế toán	70,0	THCS Võ Trường Toản

Tổng cộng danh sách có 155 người